

# LỊCH GIẢNG KHỐI Y KHOA (NĂM HỌC:

| TUẦN                                           | LỚP                | Y1AB                             | Y1CD          | Y2AB                             | Y2CD                              |
|------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------|---------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| 12                                             | Học tại GD:        | 6.01 - TTXN                      | 6.01 - TTXN   | 4.01 - TTXN                      | 4.01 - TTXN                       |
| 24/11-28/11                                    | THỜI GIAN HỌC      |                                  |               |                                  |                                   |
| <b>THỨ</b><br><br><b>HAI</b><br><br>24/11/2025 | 08g00 - 08g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | NGOẠI NGỮ CN                     | NGOẠI NGỮ CN                      |
|                                                | 09g00 - 09g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | NGOẠI NGỮ CN                     | NGOẠI NGỮ CN                      |
|                                                | 10g00 - 10g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | NGOẠI NGỮ CN                     | NGOẠI NGỮ CN                      |
|                                                | 11g00 - 11g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | NGOẠI NGỮ CN                     | NGOẠI NGỮ CN                      |
|                                                | Lớp ưu tiên học GD | Sáng và Chiều Lớp C học tại TTXN |               | Sáng và Chiều Lớp A học tại TTXN |                                   |
|                                                | 13g00 - 13g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | CNXHKH                           | CNXHKH                            |
|                                                | 14g00 - 14g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | CNXHKH                           | CNXHKH                            |
|                                                | 15g00 - 15g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | CNXHKH                           | CNXHKH                            |
|                                                | 16g00 - 16g50      | TRIỆT HOC MLN                    | TRIỆT HOC MLN | CNXHKH                           | CNXHKH                            |
| <b>THỨ</b><br><br><b>BA</b><br><br>25/11/2025  | 08g00 - 08g50      | GDTC.B/TH.2/MO9                  | TH.2/MO9      | DDCB3                            | DDCB3/TT.HS1/TT.GP2               |
|                                                | 09g00 - 09g50      | GDTC.B/TH.2/MO9                  | TH.2/MO9      | DDCB3                            | DDCB3/TT.HS1/TT.GP2               |
|                                                | 10g00 - 10g50      | GDTC.B/TH.2/MO9                  | TH.2/MO9      | DDCB3                            | DDCB3/TT.HS1/TT.GP2               |
|                                                | 11g00 - 11g50      | GDTC.B/TH.2/MO9                  | TH.2/MO9      | DDCB3                            | DDCB3/TT.HS1/TT.GP2               |
|                                                | Lớp ưu tiên học GD |                                  |               |                                  |                                   |
|                                                | 13g00 - 13g50      | GDTC.A/TH6/MO12                  | TH6/MO12      | TT.HS1/TT.GP3                    | DDCB2                             |
|                                                | 14g00 - 14g50      | GDTC.A/TH6/MO12                  | TH6/MO12      | TT.HS1/TT.GP3                    | DDCB2                             |
|                                                | 15g00 - 15g50      | GDTC.A/TH6/MO12                  | TH6/MO12      | TT.HS1/TT.GP3                    | DDCB2                             |
|                                                | 16g00 - 16g50      | GDTC.A/TH6/MO12                  | TH6/MO12      | TT.HS1/TT.GP3                    | DDCB2                             |
| <b>THỨ</b><br><br><b>TU'</b><br><br>26/11/2025 | 08g00 - 08g50      | TH5/MO11                         | TH5/MO11      | DDCB4                            | TT.HS2/TT.GP1                     |
|                                                | 09g00 - 09g50      | TH5/MO11                         | TH5/MO11      | DDCB4                            | TT.HS2/TT.GP1                     |
|                                                | 10g00 - 10g50      | TH5/MO11                         | TH5/MO11      | DDCB4                            | TT.HS2/TT.GP1                     |
|                                                | 11g00 - 11g50      | TH5/MO11                         | TH5/MO11      | DDCB4                            | TT.HS2/TT.GP1                     |
|                                                | Lớp ưu tiên học GD |                                  |               |                                  |                                   |
|                                                | 13g00 - 13g50      | TH.1/MO8                         | TH.1/MO8      | DDCB1/TT.HS2/TT.GP4              | DDCB1                             |
|                                                | 14g00 - 14g50      | TH.1/MO8                         | TH.1/MO8      | DDCB1/TT.HS2/TT.GP4              | DDCB1                             |
|                                                | 15g00 - 15g50      | TH.1/MO8                         | TH.1/MO8      | DDCB1/TT.HS2/TT.GP4              | DDCB1                             |
|                                                | 16g00 - 16g50      | TH.1/MO8                         | TH.1/MO8      | DDCB1/TT.HS2/TT.GP4              | DDCB1                             |
| <b>THỨ</b><br><br><b>NĂM</b><br><br>27/11/2025 | 08g00 - 08g50      | GDTC.A/TH4/MO7                   | TH4/MO7       | DDCB5                            | TT.HS3/TT.GP4                     |
|                                                | 09g00 - 09g50      | GDTC.A/TH4/MO7                   | TH4/MO7       | DDCB5                            | TT.HS3/TT.GP4                     |
|                                                | 10g00 - 10g50      | GDTC.A/TH4/MO7                   | TH4/MO7       | DDCB5                            | TT.HS3/TT.GP4                     |
|                                                | 11g00 - 11g50      | GDTC.A/TH4/MO7                   | TH4/MO7       | DDCB5                            | TT.HS3/TT.GP4                     |
|                                                | Lớp ưu tiên học GD |                                  |               |                                  |                                   |
|                                                | 13g00 - 13g50      | GDTC.B/TH.3/MO10                 | TH.3/MO10     | TT.HS3/TT.GP5                    | DDCB4/THI TT.VI SINH (NHÓM DDCB5) |
|                                                | 14g00 - 14g50      | GDTC.B/TH.3/MO10                 | TH.3/MO10     | TT.HS3/TT.GP5                    | DDCB4/THI TT.VI SINH (NHÓM DDCB5) |
|                                                | 15g00 - 15g50      | GDTC.B/TH.3/MO10                 | TH.3/MO10     | TT.HS3/TT.GP5                    | DDCB4/THI TT.VI SINH (NHÓM DDCB5) |
|                                                | 16g00 - 16g50      | GDTC.B/TH.3/MO10                 | TH.3/MO10     | TT.HS3/TT.GP5                    | DDCB4/THI TT.VI SINH (NHÓM DDCB5) |

| TUẦN        | LỚP                | Y1AB                             | Y1CD        | Y2AB              | Y2CD                                     |
|-------------|--------------------|----------------------------------|-------------|-------------------|------------------------------------------|
| 12          | Học tại GD:        | 6.01 - TTXN                      | 6.01 - TTXN | 4.01 - TTXN       | 4.01 - TTXN                              |
| 24/11-28/11 | THỜI GIAN HỌC      |                                  |             |                   |                                          |
| THỨ         | 08g00 - 08g50      |                                  | GDTC.D      | THI TT.VI SINH AB | TT.HS4/TT.GP5                            |
|             | 09g00 - 09g50      |                                  | GDTC.D      | THI TT.VI SINH AB | TT.HS4/TT.GP5                            |
|             | 10g00 - 10g50      |                                  | GDTC.D      | THI TT.VI SINH AB | TT.HS4/TT.GP5                            |
|             | 11g00 - 11g50      |                                  | GDTC.D      | THI TT.VI SINH AB | TT.HS4/TT.GP5                            |
| SÁU         | Lớp ưu tiên học GD |                                  |             |                   |                                          |
|             | 13g00 - 13g50      |                                  | GDTC.C      | TT.HS4/TT.GP1     | DDCB5/THI TT.VI SINH CD (TRỪ NHÓM DDCB5) |
|             | 14g00 - 14g50      |                                  | GDTC.C      | TT.HS4/TT.GP1     | DDCB5/THI TT.VI SINH CD (TRỪ NHÓM DDCB5) |
|             | 15g00 - 15g50      |                                  | GDTC.C      | TT.HS4/TT.GP1     | DDCB5/THI TT.VI SINH CD (TRỪ NHÓM DDCB5) |
| 28/11/2025  | 16g00 - 16g50      |                                  | GDTC.C      | TT.HS4/TT.GP1     | DDCB5/THI TT.VI SINH CD (TRỪ NHÓM DDCB5) |
|             |                    |                                  |             |                   |                                          |
| THỨ         | 08g00 - 08g50      | HÓA HỌC                          | HÓA HỌC     | DDCB2             | TT.HS5/TT.GP3                            |
|             | 09g00 - 09g50      | HÓA HỌC                          | HÓA HỌC     | DDCB2             | TT.HS5/TT.GP3                            |
|             | 10g00 - 10g50      | HÓA HỌC                          | HÓA HỌC     | DDCB2             | TT.HS5/TT.GP3                            |
|             | 11g00 - 11g50      | HÓA HỌC                          | HÓA HỌC     | DDCB2             | TT.HS5/TT.GP3                            |
| BẢY         | Lớp ưu tiên học GD | Sáng và Chiều Lớp D học tại TTXN |             |                   |                                          |
|             | 13g00 - 13g50      | VẬT LÝ                           | VẬT LÝ      | TT.HS5/TT.GP2     |                                          |
|             | 14g00 - 14g50      | VẬT LÝ                           | VẬT LÝ      | TT.HS5/TT.GP2     |                                          |
|             | 15g00 - 15g50      | VẬT LÝ                           | VẬT LÝ      | TT.HS5/TT.GP2     |                                          |
| 29/11/2025  | 16g00 - 16g50      | VẬT LÝ                           | VẬT LÝ      | TT.HS5/TT.GP2     |                                          |
|             |                    |                                  |             |                   |                                          |

**Ghi chú:**

- Thứ 2 và thứ 7 lớp Y1ABCD học tại giảng đường 6.01 - Trung tâm xét nghiệm Tân Nhựt.
- Lớp Y1ABCD học thực tập Mô tại Trung tâm xét nghiệm Tân Nhựt.
- Lớp Y1ABCD học GDTC, thực tập Tin học tại Cơ sở Hòa Hưng (Quận 10 cũ).
- Thứ 2 lớp Y2ABCD học tại giảng đường 4.01 - Trung tâm xét nghiệm Tân Nhựt.
- Y2ABCD học thực tập Giải phẫu, Điều dưỡng cơ bản tại Cơ sở Hòa Hưng, học thực tập Hóa sinh, Vi sinh tại Trung tâm xét nghiệm
- Y3ABCD học thực hành IPE theo sự phân công của Trung tâm Giáo dục y học.

2025- 2026) LỊCH GIẢNG KHỐI Y KHOA (NĂM I

| TUẦN                             | LỚP                | Y3AB   | Y3CD   | Y4AB    | Y4CD    | Y5AB   | Y5CD   |
|----------------------------------|--------------------|--------|--------|---------|---------|--------|--------|
| 12                               | Học tại GD:        | 208-A2 | 208-A2 | 203-A2  | 203-A2  | 307-A2 | 308-A2 |
| 24/11-28/11                      | THỜI GIAN HỌC      |        |        |         |         |        |        |
| THỨ<br><br>HAI<br><br>24/11/2025 | 08g00 - 08g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 09g00 - 09g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 10g00 - 10g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 11g00 - 11g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | Lớp ưu tiên học GD | Lớp B  |        |         |         |        |        |
|                                  | 13g00 - 13g50      | YTCC   | YTCC   |         |         |        |        |
|                                  | 14g00 - 14g50      | YTCC   | YTCC   |         |         |        |        |
|                                  | 15g00 - 15g50      | YTCC   | YTCC   |         |         |        |        |
|                                  | 16g00 - 16g50      | YTCC   | YTCC   |         |         |        |        |
| THỨ<br><br>BA<br><br>25/11/2025  | 08g00 - 08g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 09g00 - 09g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 10g00 - 10g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 11g00 - 11g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | Lớp ưu tiên học GD |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 13g00 - 13g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 14g00 - 14g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 15g00 - 15g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 16g00 - 16g50      |        |        |         |         |        |        |
| THỨ<br><br>TU'<br><br>26/11/2025 | 08g00 - 08g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 09g00 - 09g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 10g00 - 10g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 11g00 - 11g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | Lớp ưu tiên học GD |        |        | Lớp D   |         |        |        |
|                                  | 13g00 - 13g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 14g00 - 14g50      |        |        | YHTD TT | YHTD TT |        |        |
|                                  | 15g00 - 15g50      |        |        | YHTD TT | YHTD TT |        |        |
|                                  | 16g00 - 16g50      |        |        | YHTD TT | YHTD TT |        |        |
| THỨ<br><br>NĂM<br><br>27/11/2025 | 08g00 - 08g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 09g00 - 09g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 10g00 - 10g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | 11g00 - 11g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS    | TTLS    | TTLS   | TTLS   |
|                                  | Lớp ưu tiên học GD |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 13g00 - 13g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 14g00 - 14g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 15g00 - 15g50      |        |        |         |         |        |        |
|                                  | 16g00 - 16g50      |        |        |         |         |        |        |

| TUẦN                                           | LỚP                | Y3AB   | Y3CD   | Y4AB   | Y4CD   | Y5AB   | Y5CD   |
|------------------------------------------------|--------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| 12                                             | Học tại GD:        | 208-A2 | 208-A2 | 203-A2 | 203-A2 | 307-A2 | 308-A2 |
| 24/11-28/11                                    | THỜI GIAN HỌC      |        |        |        |        |        |        |
| <b>THỨ</b><br><br><b>SÁU</b><br><br>28/11/2025 | 08g00 - 08g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   |
|                                                | 09g00 - 09g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   |
|                                                | 10g00 - 10g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   |
|                                                | 11g00 - 11g50      | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   | TTLS   |
|                                                | Lớp ưu tiên học GD |        |        |        |        |        |        |
|                                                | 13g00 - 13g50      |        |        |        |        |        |        |
|                                                | 14g00 - 14g50      |        |        |        |        |        |        |
|                                                | 15g00 - 15g50      |        |        |        |        |        |        |
|                                                | 16g00 - 16g50      |        |        |        |        |        |        |
|                                                |                    |        |        |        |        |        |        |
| <b>THỨ</b><br><br><b>BẢY</b><br><br>29/11/2025 | 08g00 - 08g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | 09g00 - 09g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | 10g00 - 10g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | 11g00 - 11g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | Lớp ưu tiên học GD |        |        |        |        |        |        |
|                                                | 13g00 - 13g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | 14g00 - 14g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | 15g00 - 15g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                | 16g00 - 16g50      | IPE TT | IPE TT |        |        |        |        |
|                                                |                    |        |        |        |        |        |        |

Tân Nhựt.

## HỌC: 2025- 2026)

| TUẦN                                                  | LỚP                       | Y6AB       | Y6CD       |
|-------------------------------------------------------|---------------------------|------------|------------|
| 12                                                    | Học tại GD:               | Học online | Học online |
| 24/11-28/11                                           | THỜI GIAN HỌC             |            |            |
| <b>THỨ</b><br><br><b>HAI</b><br><br><b>24/11/2025</b> | 08g00 - 08g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 09g00 - 09g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 10g00 - 10g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 11g00 - 11g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | <b>Lớp ưu tiên học GD</b> |            |            |
|                                                       | 13g00 - 13g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 14g00 - 14g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 15g00 - 15g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 16g00 - 16g50             | TTLS       | TTLS       |
| <b>THỨ</b><br><br><b>BA</b><br><br><b>25/11/2025</b>  | 08g00 - 08g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 09g00 - 09g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 10g00 - 10g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 11g00 - 11g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | <b>Lớp ưu tiên học GD</b> |            |            |
|                                                       | 13g00 - 13g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 14g00 - 14g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 15g00 - 15g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 16g00 - 16g50             | TTLS       | TTLS       |
| <b>THỨ</b><br><br><b>TU'</b><br><br><b>26/11/2025</b> | 08g00 - 08g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 09g00 - 09g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 10g00 - 10g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 11g00 - 11g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | <b>Lớp ưu tiên học GD</b> |            |            |
|                                                       | 13g00 - 13g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 14g00 - 14g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 15g00 - 15g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 16g00 - 16g50             | TTLS       | TTLS       |
| <b>THỨ</b><br><br><b>NĂM</b><br><br><b>27/11/2025</b> | 08g00 - 08g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 09g00 - 09g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 10g00 - 10g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 11g00 - 11g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | <b>Lớp ưu tiên học GD</b> |            |            |
|                                                       | 13g00 - 13g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 14g00 - 14g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 15g00 - 15g50             | TTLS       | TTLS       |
|                                                       | 16g00 - 16g50             | TTLS       | TTLS       |

| TUẦN        | LỚP                | Y6AB       | Y6CD       |
|-------------|--------------------|------------|------------|
| 12          | Học tại GD:        | Học online | Học online |
| 24/11-28/11 | THỜI GIAN HỌC      |            |            |
| THỨ         | 08g00 - 08g50      | TTLS       | TTLS       |
|             | 09g00 - 09g50      | TTLS       | TTLS       |
|             | 10g00 - 10g50      | TTLS       | TTLS       |
|             | 11g00 - 11g50      | TTLS       | TTLS       |
| SÁU         | Lớp ưu tiên học GD |            |            |
|             | 13g00 - 13g50      | TTLS       | TTLS       |
|             | 14g00 - 14g50      | TTLS       | TTLS       |
|             | 15g00 - 15g50      | TTLS       | TTLS       |
| 28/11/2025  | 16g00 - 16g50      | TTLS       | TTLS       |
|             |                    |            |            |
| THỨ         | 08g00 - 08g50      |            |            |
|             | 09g00 - 09g50      |            |            |
|             | 10g00 - 10g50      |            |            |
|             | 11g00 - 11g50      |            |            |
| BẢY         | Lớp ưu tiên học GD |            |            |
|             | 13g00 - 13g50      |            |            |
|             | 14g00 - 14g50      |            |            |
|             | 15g00 - 15g50      |            |            |
| 29/11/2025  | 16g00 - 16g50      |            |            |
|             |                    |            |            |